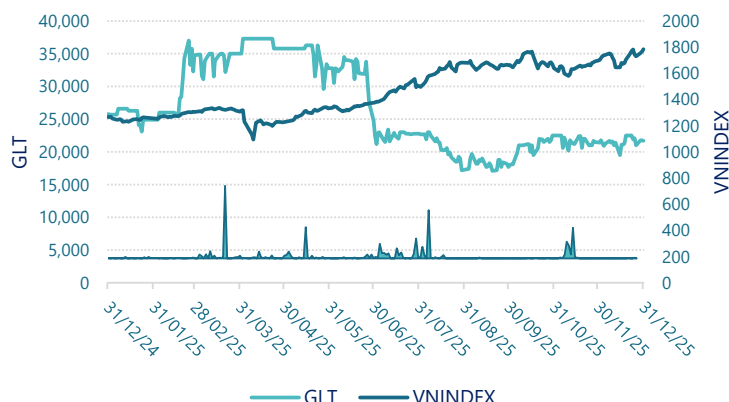


CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu (HNX: GLT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	21,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	37,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,100
SL cổ phiếu LH	9,326,742
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,075
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	202
P/E	9.1
EPS	2,385

DT thuần

Q4/25

74.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.4 | 65.7%

YoY: ▼ 48.9 | -39.8%

LN sau thuế

Q4/25

6.85

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.54 | 197%

YoY: ▼ 0.35 | -4.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

7.8%

+/- YoY: ▲ 2.5%

DT thuần

2025

423

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 235 | 124%

LN sau thuế

2025

24.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.9 | 233%

ROE

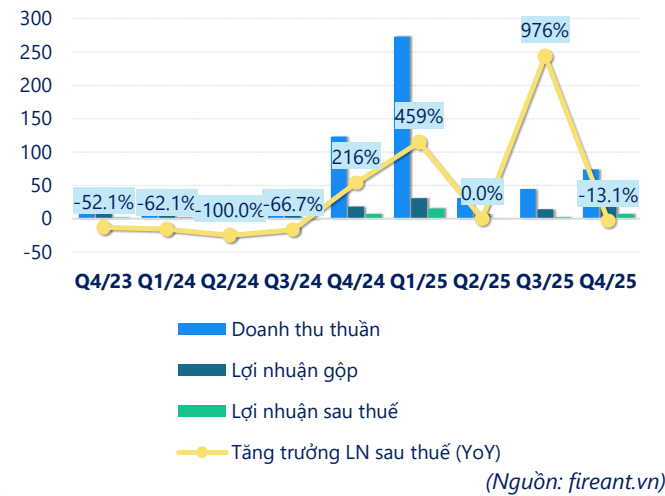
2025

13.8%

+/- YoY: ▲ 9.3%

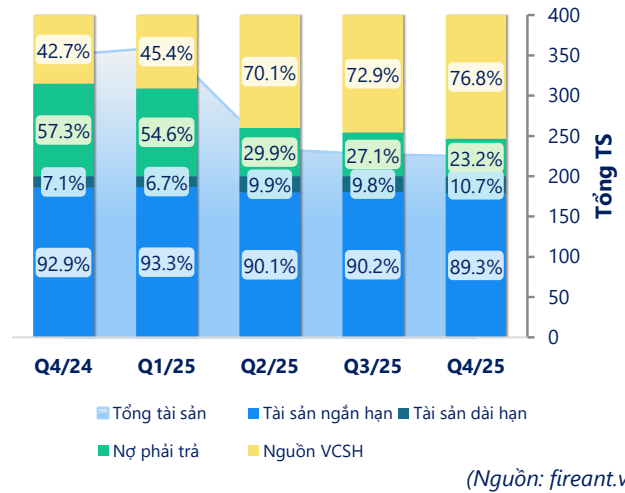
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

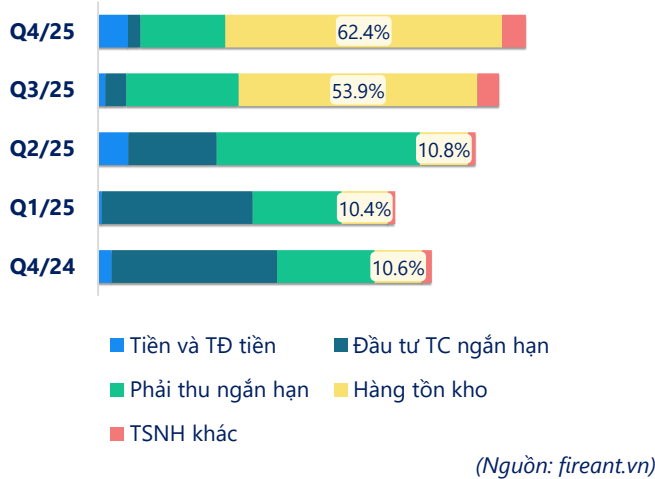


Cơ cấu Tổng tài sản

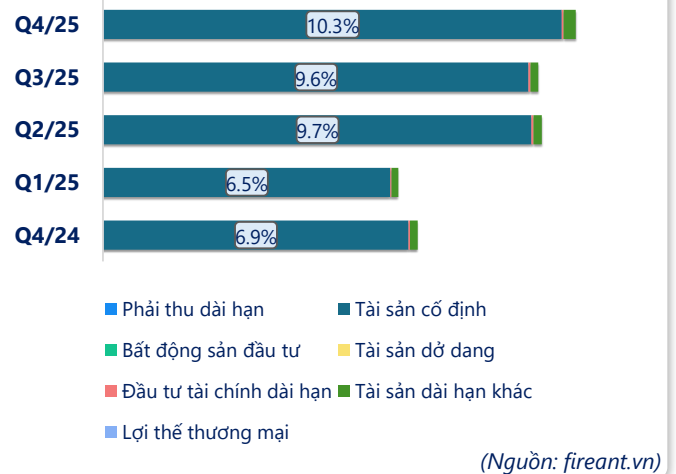
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

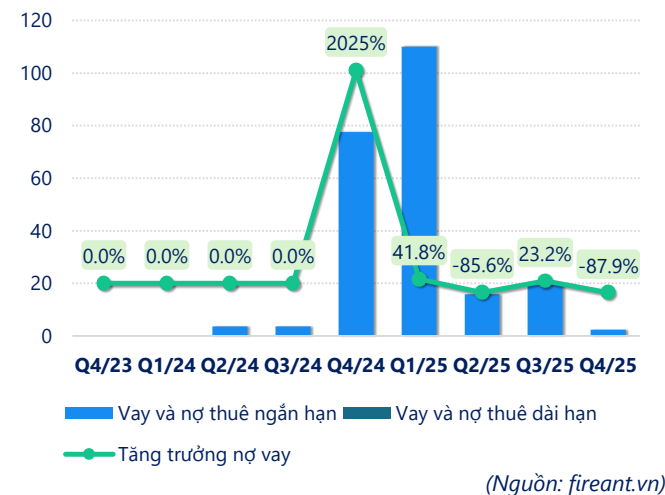


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



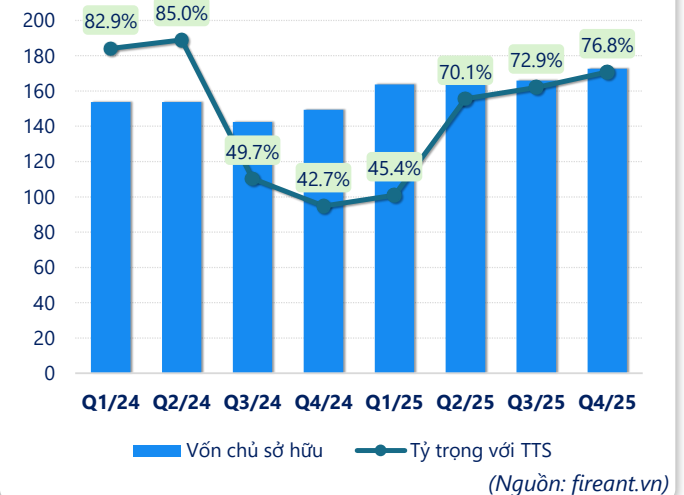
tỷ VNĐ

Nợ vay

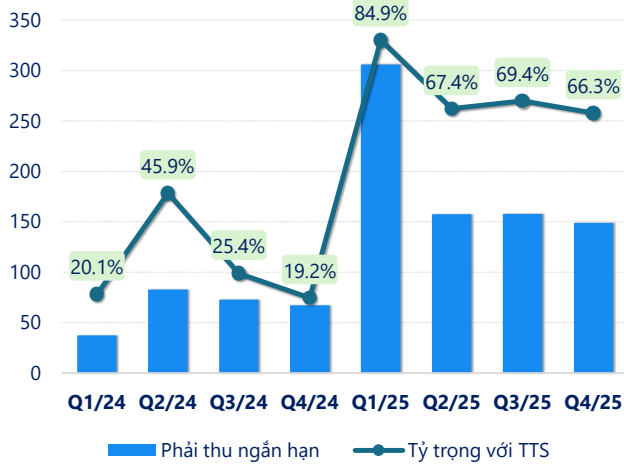


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

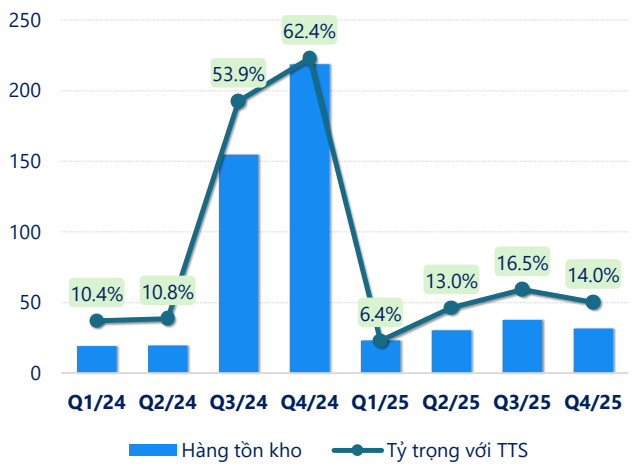


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


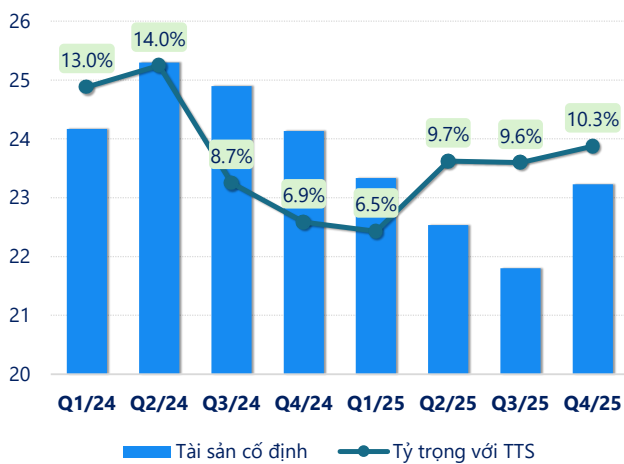
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


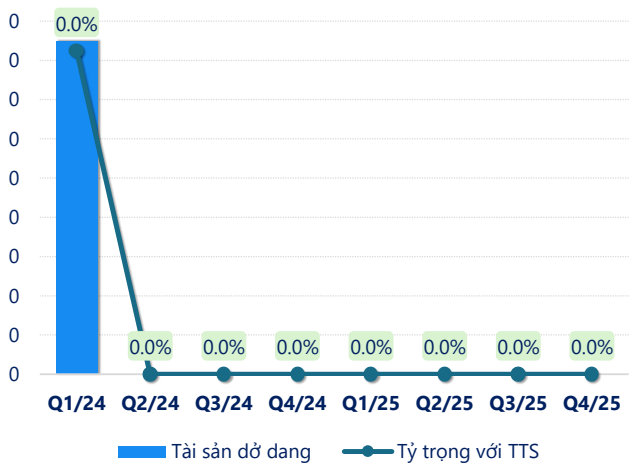
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

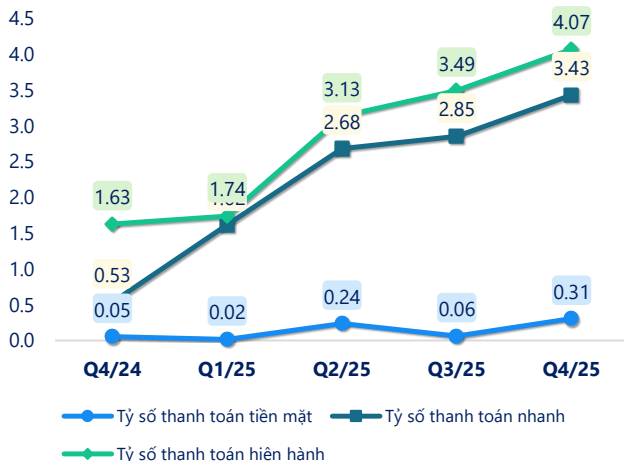
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

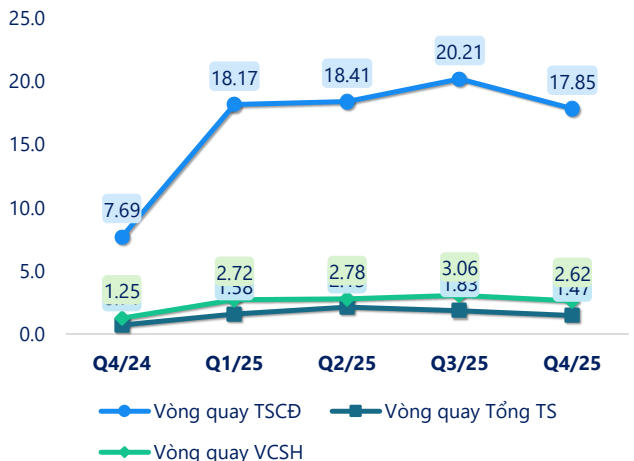
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	350	360	233	227	225
Tài sản ngắn hạn	325	336	210	205	201
Tiền và tương đương tiền	10.6	2.94	15.9	3.71	15.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9.95	4.30	4.65	4.75	4.75
Phải thu ngắn hạn	67.2	306	157	158	149
Hàng tồn kho	219	23.1	30.3	37.6	31.5
Tài sản ngắn hạn khác	18.9	0.04	2.20	1.11	0.37
Tài sản dài hạn	24.9	24.0	23.1	22.3	24.0
Phải thu dài hạn	0.03	0.04	0.04	0.04	0.04
Tài sản cố định	24.1	23.3	22.5	21.8	23.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
Tài sản dài hạn khác	0.62	0.55	0.45	0.40	0.62
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	201	197	69.9	61.6	52.1
Nợ ngắn hạn	200	194	67.1	58.7	49.3
Vay và nợ thuê ngắn hạn	77.6	110	15.8	19.5	2.35
Phải trả người bán ngắn hạn	64.4	54.6	37.1	21.0	29.1
Nợ dài hạn	0.96	2.98	2.81	2.87	2.74
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	149	164	164	166	173
Vốn chủ sở hữu	149	164	164	166	173
Vốn điều lệ	105	105	105	105	105
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)